

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Anh Đức.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-VDS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Sòng A T, sinh ngày năm 1990; Địa chỉ: Bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Chị Giàng Thị M, sinh ngày 20/01/1997 (tên gọi khác Giàng Thị N); Địa chỉ: Bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

Người đại diện theo pháp luật ông Thào A L, Chức vụ Chủ tịch UBND xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật và tại phiên họp giải quyết việc dân sự anh Sòng A T trình bày:

Anh Sòng A T và chị Giàng Thị M kết hôn với nhau ngày 14/4/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận, hạnh phúc và có 02 người con chung: Cháu Sòng Thuý H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2013 và cháu Sòng Trung K, sinh

ngày 01 tháng 11 năm 2015, hiện nay các cháu đang sống cùng với anh Sòng A T; địa chỉ: bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Ngày 14/4/2012 anh Sòng A T và chị Giàng Thị M có đến Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nộp tờ khai đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2012 ngày 14/4/2012 khi đăng ký kết hôn chị Giàng Thị M 15 tuổi 02 tháng 25 ngày (chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn) theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngày 06/5/2016 chị Giàng Thị N và anh Sòng A T lại đến Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để thực hiện việc đăng ký kết hôn, tuy đã đủ tuổi nhưng việc thực hiện đăng ký kết hôn không đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị M trình bày: Ngày 14/4/2012 chị và anh Sòng A T có đến Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Việc đăng ký kết hôn lúc chị Giàng Thị M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đến ngày 06/5/2016 chị và anh Sòng A T lại thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Sòng Thuý H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2013 và cháu Sòng Trung K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2015, hiện nay các cháu đang sống cùng với anh Sòng A T; địa chỉ: bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La chị đề nghị để anh Sòng A T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung và tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay Anh Sòng A T có đơn yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Giàng Thị M và anh Sòng A T, chị cũng thống nhất với yêu cầu trong việc dân sự này và không có yêu cầu nào khác.

Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trình bày: Ngày 14/4/2012 có 02 công dân là anh Sòng A T: Nơi cư trú: bản LK A, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và chị Giàng Thị M, sinh ngày 05/01/1994; Nơi cư trú: Bản ST, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La có đến UBND xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xin đăng ký kết hôn. Qua kiểm tra hồ sơ gốc, sổ theo dõi thì Chị Giàng Thị M đăng ký kết hôn lúc 15 tuổi 02 tháng 25 ngày (chưa đủ tuổi kết hôn).

Ngày 14/4/2012 và ngày 06/5/2016 Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã tiến hành việc đăng ký kết hôn cho 02 công dân là anh Sòng A T và chị Giàng Thị M. Công chức tư pháp – hộ tịch xã ST đã không nghiên

cứu kỹ Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 149, Điều 371, 372 BLTTDS; Điều 9, Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 4 Điều 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao -Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sòng A T và chị Giàng Thị M.

Về con chung: Căn cứ Điều 59, Điều 81, 82, 83, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 anh Sòng A T và chị Giàng Thị M đều thống nhất giao cháu: Sòng Thuý H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2013 và cháu Sòng Trung K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2015 cho anh Sòng A T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét.

Về lệ phí: Miễn lệ phí cho anh Sòng A T do thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận số 01/GCN-HN.HCN ngày 02/01/2024 của UBND xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận định.

[1] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Sòng A T yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của anh Sòng A T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời khai tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì anh Sòng A T và chị Giàng Thị M kết hôn với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2012 ngày 14/4/2012 tại Ủy Ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi đăng ký kết hôn chị Giàng Thị M 15 tuổi 02 tháng 25 ngày (chưa đủ tuổi kết hôn). Đến ngày 06/5/2016 chị Giàng Thị M và anh Sòng A T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2016 tuy đã đủ tuổi nhưng không đúng quy định của pháp luật.

Về điều kiện kết hôn: Chị Giàng Thị M chưa đủ điều kiện để kết hôn, căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ tư pháp Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc kết hôn giữa anh Sòng A T và chị Giàng Thị M vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Luật hôn nhân & gia đình. Đến ngày 06/5/2016 chị Giàng Thị M và anh Sòng A T lại thực hiện việc đăng ký kết hôn tuy đã đủ tuổi nhưng không đúng quy định của pháp luật. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Sòng A T huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sòng A T và chị Giàng Thị M đã được đăng ký kết hôn số 35/2012 ngày 14/4/2012 và đăng ký số 02/2016 ngày 06/5/2016 vào sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 anh Sòng A T và chị Giàng Thị M đều thống nhất giao cháu: cháu Sòng Thuý H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2013 và cháu Sòng Trung K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2015, hiện nay các cháu đang sống cùng với anh Sòng A T; địa chỉ: bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng anh Sòng A T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về ý kiến tham gia của Kiểm sát viên tham gia tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu có đơn xin miễn lệ phí là thuộc hộ nghèo và là người dân tộc cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó cần chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ Điều 81, 82, 83, Điều 59, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ tư pháp Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Sòng A T. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sòng A T và chị Giàng Thị M được đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2012 ngày 14/4/2012 và giấy chứng nhận kết hôn số 02/2016 ngày 06/5/2016 của Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Về con chung: Anh Sòng A T và chị Giàng Thị M đều thống nhất giao cháu: Sòng Thuý H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2013 và cháu Sòng Trung K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2015 cho anh Sòng A T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng anh Sòng A T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí toà án: Miễn lệ phí cho anh Sòng A T.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

Nguyễn Anh Đức